

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 MÔN HÓA HỌC, LỚP 12. NĂM HỌC 2023-2024

- Thời gian làm bài: 45 phút.

- Hình thức kiểm tra: trắc nghiệm 100%

- Cấu trúc:

- Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.

- Phần trắc nghiệm **30 câu**, mỗi câu 1/3 điểm (12 câu ở mức độ nhận biết; 9 câu ở mức độ thông hiểu).

(Vận dụng: 06 câu, 2,0 điểm; Vận dụng cao: 3 câu, 1,0 điểm).

T T	Chủ đề	Nội dung	Mức độ nhận thức								Tổng số câu		Tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
			Số câu TN	Số câ u TL	Số câu TN	Số câ u TL	Số câu TN	Số câ u TL	Số câu TN	Số câ u TL	TN	TL	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Chương 1 (6 tiết)	Bài 1.Este (2 tiết)	2 [1], [2]	 [13],[14] [15], [16 (BT)]	 4 [22],[23]	 2 [28(BT)]	 1 9	 6	 2,0				
		Bài 2. Lipit (2 tiết)	2 [3], [4]	 2 [17]	 1 [24(BT)	 1 [29(BT)	 6	 2,0					

					[18(BT)]		]		]				
2	Chương 2. (6 tiết)	Bài 5. Glucozo (2 tiết)	2 [5], [6]		1 [19]		1 [25(BT)]				4		1,33
		Bài 6. Saccarozo,xenlulozo, tinh bột (2 tiết)	4 [7], [8], [9], [10].		1 [20(BT)]		1 [26]				6		2,0
3	Chương 3.	Bài 9.Amin (3 tiết)	2 [11], [12]		1 [21(BT)]		1 [27]				4		1,33
4		Tổng hợp							1 [30]				0,33
4	Tổng		12	0	9	0	6	0	3	0	30		
	Tỉ lệ %		40%	0	30%	0	20%		10%				
Tổng hợp chung			40%		30%		20%		10%				100 %

- Kí hiệu: **Ví dụ : [25] là câu trắc nghiệm lí thuyết và ghi là câu 25.**

Ví dụ : [27(BT)] là trắc nghiệm bài toán và ghi là câu 27.

- Hình thức kiểm tra: *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 70% trắc nghiệm, 30% tự luận).*
- Các câu hỏi ở mức độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng; các câu hỏi ở mức độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận.
- Với các câu hỏi TNKQ ở mức độ nhận biết và mức độ thông hiểu, mỗi câu hỏi kiểm tra, đánh giá 01 YCCĐ của chương trình.
- Không chọn câu ở mức độ vận dụng và câu ở mức độ vận dụng cao trong cùng một đơn vị kiến thức.

ĐẶC TẢ KỸ THUẬT- MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I

MÔN: HÓA HỌC 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

Hình thức : trắc nghiệm 100%

- **Thời điểm kiểm tra:** tuần từ 23 đến 28/10/10/2023.
- **Thời gian làm bài:** 45 phút.
- **Hình thức kiểm tra:** 100% trắc nghiệm.
- **Cấu trúc:**
 - Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.
 - Phần trắc nghiệm (10,0 điểm): 30 câu, mỗi câu 1/3 điểm (12 câu ở mức độ nhận biết; 9 câu ở mức độ thông hiểu).
(06 câu vận dụng; 03 câu vận dụng cao).
 - Lí thuyết: 21 câu; bài toán: 9 câu (gồm các câu:16,18, 20, 21, 23, 24, 25, 28, 29).

Đơn vị kiến thức	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao	
	Kiến thức, kĩ năng	Số câu	Kiến thức, kĩ năng	Số câu	Kiến thức, kĩ năng	Số câu	Kiến thức, kĩ năng	Số câu

Este	–Khái niệm este	2 <
------	-----------------	--

	–Ứng dụng.		–Bài toán hiệu suất		tìm CTPT,CTCT..			
Lipit	–Khái niệm lipit.	2 [3] [4]	–So sánh đặc điểm phản ứng thủy phân chất béo trong môi trường axit và bazơ.	2 [17]	–Tính khối lượng chất béo trong phản ứng thủy phân, phản ứng cháy, phản ứng với H ₂ , Br ₂ .	1 [24BT]	–Xác định cấu tạo, tính khối lượng chất béo trong hỗn hợp chất béo, axit béo.	1 [29BT]
	–Khái niệm chất béo.							
	–Phân loại lipit.		–Phân biệt được dầu ăn và mỡ bôi trơn về thành phần hoá học.					
	–Công thức phân tử chất béo.		–Đồng phân của trieste.	–Thí nghiệm thủy phân				
	–Công thức, tên 4 chất béo		–Xác định sản phẩm của phản ứng thủy phân.					
	–Lí tính: chất béo lỏng, chất béo rắn.							
	–Tính chất hoá học		– Cho CTPT,CTCT, xác định lượng chất từ phản ứng thủy phân, đốt cháy, cộng H ₂ /Br ₂ . (1 bước tính).	[18(BT)]	–Viết công thức cấu tạo một số chất béo và đồng phân có gốc axit khác nhau; gọi tên.			
	–Ứng dụng.							
Glucozo	–Khái niệm cacbohidrat	2	–Tính chất hóa học	1	–Tính khối lượng các chất trong	1		

Amin	–Khái niệm	2 [11] [12]	–Tính khối lượng các chất trong phản ứng với axit, phản ứng cháy của amin khi biết công thức phân tử, công thức cấu tạo của amin. –Xác định CTPT, CTCT, khối lượng amin theo số liệu đã cho. –Khối lượng amin trong phản ứng với axit hoặc với brom –Từ % nguyên tố xác định CTPT amin.	1 [21BT]	–Viết CTCT	1 [27]		
					– Đồng phân amin no			
	–Phân loại				–Xác định bậc của amin			
	–Danh pháp				–Quan sát thí nghiệm, rút ra được nhận xét về cấu tạo và tính chất.			
	–Tính chất vật lí							
	–Đặc điểm cấu tạo phân tử, bậc amin.				–Xác định CTPT, CTCT, tên gọi, khối lượng amin trong hỗn hợp các amin.			
Tổng hợp kiến thức hữu cơ							Tổng hợp lý thuyết. → 5 nhận định	1 [30]

							đúng sai	
Tổng		12		9		6		3

Lưu ý:

- Với câu hỏi ở mức độ nhận biết và thông hiểu thì mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá tương ứng (1 gạch đầu dòng thuộc mức độ đó).
- Đã chọn câu mức độ “vận dụng” ở đơn vị kiến thức này thì không chọn câu “vận dụng cao” ở đơn vị kiến thức đó.